

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 51/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị B

Sinh ngày: 07/11/1998

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, Tp H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Trần Đức My L

Sinh ngày: 28/3/1994

Địa chỉ: Xóm M, xã T, Tp H, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị B và anh Trần Đức My L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Dương Thị B và anh Trần Đức My L có 01 con chung Trần Đức Khôi N, sinh ngày 10/12/2019; Anh Trần Đức My L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Đức Khôi N; Chị Dương Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần Đức Khôi N mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 8/2021 đến khi con chung Trần Đức Khôi

N đủ 18 tuổi theo phương thức cấp dưỡng hằng tháng và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Trần Đức My L có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung nêu trên nếu chị Dương Thị B không thi hành được thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

* Về tài sản chung: Chị Dương Thị B và Anh Trần Đức My L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Dương Thị B tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001639 ngày 13/4/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- UBND xã Đồng Môn, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Quốc Dũng